

## Hai Mùa Hạ Năm nay Thích Như Điển

Sau khi làm lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác và xuất bản báo Viên Giác, Thầy trò chúng tôi đã chuẩn bị cho chuyến hành trình về phương Đông và Nam Bán Cầu rồi. Kế đó là lễ Vu Lan, với sự tham dự của hơn 7000 người, tại chùa Viên Giác Hannover trong những ngày cuối tháng tám năm 2003, quả là một dấu ấn khó quên.

Đầu tháng chín đã có Thầy Đồng Văn, Hạnh Giới và Hạnh Tuệ đi trước sang Lào để tham gia lễ rước tro cốt của cố Hòa Thượng Thích Trung Quán, từ Paris về an trí tại chùa Bằng Long ở kinh đô Vạn Tượng. Còn tôi và Thầy Tông Nghiêm đúng ngày 12 tháng 9 năm 2003 mới lên đường.

Đầu tiên chúng tôi đến đất Phật, nơi Ngài đã thành đạo cách đây 2547 năm về trước. Phi trường Gaya đã mở cửa hơn 5 tháng nay, nên chúng tôi đã lấy phi cơ đi thẳng từ Bangkok, chứ không phải từ New Delhi hay Calcutta như những lần trước nữa. Từ Bangkok đi Gaya chỉ tốn hơn ba tiếng đồng hồ, nhưng thời gian chờ đợi để được khám xét tại Gaya đúng hơn 2 tiếng nữa. Mặc dầu hôm ấy hành khách vào cửa khẩu này chỉ có 15 người. Người Ấn Độ chậm chạp đã đành, mà vì mới nên họ chưa có kinh nghiệm.

Tại đây có hai chùa Việt Nam. Một chùa do Thầy Huyền Diệu sáng lập từ năm 1987 và chùa khác mang tên là Trung Tâm Tu Học Viên Giác do Thầy Hạnh Nguyên và Hạnh Tấn sáng lập đã được khánh thành vào tháng 3 năm 2002 vừa qua. Sau khi khánh thành xong thì Thầy Hạnh Nguyên phát tâm cúng dường Trung Tâm này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại. Sau đó Thầy ấy đi học tại Trung Quốc. Kế tiếp là Thầy Hạnh Hào đã lo một năm và bây giờ kế tục là Hạnh Định. Còn Hạnh Nguyên chỉ đóng vai trò giám đốc nhưng phải ở xa. Do đó mọi việc đều do Hạnh Định và Tăng chúng trong chùa quyết định. Chùa hiện có Sư cô Như Bảo, Chú Đồng Thuận và Hạnh Giải là người xuất gia. Ngoài ra, Trung Tâm cũng mới nhận thêm 10 em Assam, thuộc Ấn Độ tuổi từ 9 đến 23. Các em nói được tiếng Hindi và Anh Ngữ, đang học tiếng Việt và có nhiều em có thể nói đến 7 thứ tiếng. Nuôi các em tại đây, em nào có nhân duyên thì sau này đi xuất gia theo truyền thống Việt Nam, nếu không thể thì vẫn ở đó đi học, sau ra làm việc cho chùa.

Ngoài ra, Trung Tâm cũng có 6 người Ấn Độ giúp việc. Họ là những nhân công lo quét tước, dọn dẹp, lau chùi, gác cổng và làm cơm. Vì Trung Tâm tương đối lớn. Có bốn tầng và tất cả đều lát đá cẩm thạch trông rất sang trọng. Có chánh điện rộng rãi chứa đựng 200 người, có thư viện và nhà ăn rất rộng. Tổng cộng có 27 phòng. Mỗi phòng kê hai giường và đầy đủ tiện nghi như một khách sạn ba sao tại Âu Châu. Tổng cộng diện tích sử dụng là 2700 mét vuông. Với số kinh phí là một triệu đô-la Mỹ. Tất cả số tiền này do Phật tử tại Mỹ Châu, Âu Châu, Úc Châu đóng góp. Chùa Viên Giác tại Hannover đóng góp mười phần trăm của số tiền xây dựng này. Nếu chùa này mà xây dựng ở ngoại quốc thì chắc phải thành hai hoặc ba triệu Mỹ kim chứ không ít. Vì lễ nhân công và vật giá ở Ấn Độ rẻ nên mới được như vậy.

Chùa còn mắc nợ một ít của các Phật tử tại Đức và Mỹ, nhưng không nhiều lắm. Ngoài ra, sự hoạt động của Trung Tâm trong hiện tại đa phần là do các phái đoàn hành hương các nơi về đóng góp cúng dường và sự đóng góp định kỳ của quý Phật Tử bên Mỹ. Mùa Đông và mùa Xuân có nhiều khách hành hương, còn mùa Hạ và mùa Thu nơi này rất nóng, do vậy ít có khách vắng lai. Tuy thế tiền sinh hoạt và bảo trì, mỗi tháng không dưới 1.000 US

Đi đường xa mệt mỏi, khách hành hương về đây có chỗ nghỉ chân, quả thật rất xứng đáng với những sự đóng góp của chư Tôn Đức và quý Phật Tử xa gần. Nếu không có những người tiên phong như Đại Đức Thích Hạnh Nguyên và Đại Đức Thích Hạnh Tấn đứng ra kêu gọi xây dựng thì làm sao chúng ta có được một đạo tràng nguy nga đồ sộ như thế để nơi đất Phật có được một chút đóng góp, một sự hiện hữu của Phật Giáo Việt Nam chúng ta?

Trong khi chúng tôi ở đây có nhiều phái đoàn từ Việt Nam sang, quý Thầy quý Cô du học tại New Delhi cũng xuống thăm an. Mỗi sáng sớm chúng tôi ra Đại Tháp lễ Phật cầu nguyện. Ban ngày đi chiêm bái các chùa hoặc các thánh tích lân cận. Buổi tối Chúng thường trụ của Trung Tâm Tu Học Viên Giác và một số quý Thầy Cô tại Delhi học với chúng tôi về một bản kinh mới dịch tên là: "Phát Bồ Đề Tâm Kinh Luận".

Ngày 20 tháng 9, Thầy Đồng Văn, Hạnh Giới và Hạnh Tuệ đã đến để sau đó đi thăm một số Thánh Tích còn lại. Ngày 27 tháng 9, Hạnh Nguyên từ Trung Quốc về để lo một vài công việc cần thiết. Ngày 1 và 2 tháng 10 năm 2003 có tổ chức Giới Đàn truyền giới Sa Di cho chú Hạnh Giải và truyền Tam Quy Ngũ Giới cho các em người Assam. Buổi chiều đi rải cốt Đạo Hữu Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh ở sông Ni Liên Thuyền và sau đó là lễ Phát Chấn cho dân nghèo tại địa phương. Ngày hôm sau cúng kỵ cho sư phụ của chúng tôi, lễ trai tăng và buổi chiều phát chẩn một lần nữa.

Phái đoàn ra ga xe lửa vào tối ngày 4.10 để đi New Delhi, nhưng trễ tàu. Lại một phen thất điên bát đảo với một rừng người tại nhà ga, chen lấn với bò, trâu, heo, gà, phần người, phần vật. Thật kinh hoàng và khủng khiếp cho những ai mới đến Ấn Độ lần đầu. Hạnh Định phải đi đổi vé tàu để đi chuyển sau và chiều ngày 5 tháng 10 thì phái đoàn đã đến nhà ga New Delhi gần 15 tiếng đồng hồ ở trên xe lửa. Đến đón phái đoàn hôm đó có Thầy Như Tú, Thầy Tâm Tường, Thầy Minh Tâm, Thầy Nguyên Tân, Sư cô Đồng Anh, Nguyễn Bá Hải và phái đoàn của Phật Giáo Tây Tạng.

Đoàn chúng tôi năm người được đưa về nhà Khách của Tây Tạng, để ngày mai đi tham dự lễ Cầu Nguyện Hòa Bình với Đức Đạt Lai Lạt Ma cùng với 10 Tôn Giáo khác tại công viên Đức Phật Đản Sanh tại trung tâm New Delhi.

Với hơn 3000 người tham dự và cũng có sự hiện diện của Cựu Tổng Thống Ấn Độ cũng như những nhân vật quan trọng của chính quyền Tây Tạng. Phái đoàn Việt Nam của chúng ta có trên 30 vị do Thầy Lương Nguyên bắt giọng để tán bài: "Trí Tuệ" rất nhịp nhàng. Sau đó tụng Bát Nhã và Tự Quy. Trên 10 Tôn Giáo hôm đó có lễ phía Việt Nam là rằm rộ và khởi sắc nhất, nên truyền hình và báo chí đã loan tin ngay tối hôm đó và đăng tin tức trên trang báo vào sáng hôm sau.

Từ Việt Nam đến có Thượng Tọa Bác Sĩ Thích Hải Ấn, Viện Chủ chùa Từ Đàm, Thượng Tọa Minh Đức, Ni Sư Như Minh, Ni Sư Hải Liên, Sư Cô Huệ Mỹ, Thân mẫu Hạnh Định cũng đã hòa nhịp với đại chúng để được dâng lễ, chiêm ngưỡng và nhận khăn chúc phúc từ Đức Đạt Lai Lạt Ma. Ai cũng bảo rằng chuyện này như mơ cũng khó có thể có được.

Buổi chiều tôi đã có một bài tham luận ngắn tiếng Anh độ 500 chữ với tiêu đề về Hòa Bình Thế Giới để đóng góp chung với 10 diễn giả của 10 Tôn Giáo khác đến từ khắp nơi trên thế giới với sự hiện diện của Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Buổi tối, một lần nữa Thầy Lương Nguyên đã hướng dẫn hơn 20 Thầy Cô cùng tán tụng những bài kinh Lăng Nghiêm, Thập Chú và Bát Nhã cũng như Hồi Hướng rất trầm hùng. Đây là công khó nhọc của Thầy Hạnh Chánh, Thầy Lương Nguyên, Thầy Như Tú và quý Thầy cô khác đang lưu học tại New Delhi. Tất cả những hình ảnh và âm thanh này sẽ được lưu lại và sẽ đăng vào quyển kỷ yếu sắp tới để phát cho các tham dự viên ở những lần tổ chức khác trong tương lai.

Ngày hôm sau, 7 tháng 10 năm 2003 là một ngày cảm động. Do sự sắp đặt của Thầy Hạnh Chánh mà có hơn 100 tăng ni, hiện đang du học tại Ấn Độ, đa phần có nhận học bổng từ chùa Viên Giác đã hiện diện cùng với vị Khoa Trưởng Phân Khoa Phật Học tại một giảng đường ở Đại Học New Delhi. Không khí thật lành mạnh, vui tươi và đượm tình nghĩa quê hương nên tôi đã phát biểu rằng:

"Năm nay tôi có đến hai lần sinh nhật, một lần vào ngày 28 tháng 6 vừa qua tại chùa Viên Giác và hôm nay đây do quý Thầy cô khoan đãi để chúc thọ chúng tôi. Có lẽ vì năm nay tôi có hai mùa hè nên đã có hai lần sinh nhật. Một mùa hè nắng ấm của Âu Châu và một mùa hè tươi sáng của Nam Bán Cầu nơi xứ Úc trong thời gian sắp đến, cũng chỉ trong năm nay thôi".

Mọi người đều cười, sau đó là tham dự phần cắt bánh tặng quà cũng như giúp vui văn nghệ. Không ngờ những tiếng hát lời ca của quý Thầy, quý Cô đâu có thua gì những nghệ sĩ chuyên nghiệp.

Ngày hôm sau 8 tháng 10 năm 2003 đoàn chúng tôi đến thăm quý Thầy, quý Cô tại các cư xá sinh viên, ăn cơm trưa và chiều tại đó, để rồi tối hôm đó mọi người tiễn phái đoàn ra phi trường trong cảm động bù ngùi.

Khi đã vào ngôi yên trong lòng máy bay rồi, chúng tôi mới hồi tưởng lại những gì đã trải qua gần một tháng tại Ấn Độ, để rồi hướng đi tới là một chốn xa xôi ở tận bên kia đường xích đạo. Nơi đó vẫn có chùa chiền, huynh đệ nhất là nơi chúng tôi sắp nhập thất trong những ngày sắp đến.

Tối ngày 9 tháng 10 năm 2003 phái đoàn chúng tôi đã được Hòa Thượng Thích Bảo Lạc và Từ Vũ, em của Hạnh Giới, ra phi trường Sydney đón tiếp. Sau đó về chùa lễ Phật, cạo tóc, đi ngủ sớm để ngày mai phải lên phi trường Sydney trở lại, hướng đến Melbourne, nơi tổ chức lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức và có nhiều chương trình khác sẽ tuần tự giới thiệu phía dưới đây.

Sau khi về Tu Viện Quảng Đức, nơi Thượng Tọa Thích Tâm Phương trụ trì và Đại Đức Thích Nguyên Tạng làm phó trụ trì. Nơi này cũng là nơi có "trang nhà" về Phật Học rất phong phú. Chúng tôi đã đánh lễ vấn an Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa đến từ Hoa Kỳ, Âu Châu, Canada, Việt Nam và Úc Châu, sau đó dùng cơm trưa để buổi chiều bắt đầu vào ngay phiên họp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại. Đại Hội bất thường để kiện toàn tình hình của Giáo Hội và Suy Tôn Đức Đại Lão Hòa Thượng Thượng Huyền Hạ Quang đăng phẩm vị Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện nay, cũng như công cử thành phần lãnh đạo của hai viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo.

Tối đó tại Chánh Điện chùa có hơn 400 người thính pháp, tôi đã nói về đề tài "Làm sao để được an lạc khi chúng ta tu học" Thính chúng đa phần là những Phật tử tại Melbourne và một số đến từ Mỹ, Canada cũng như Anh Quốc. Sau hơn một tiếng đồng hồ tôi đã chấm dứt để mọi người còn chuẩn bị cho chương trình của ngày hôm sau nữa.

Khách tăng đến từ ngoại quốc không quen với khí hậu của Melbourne nên đa phần bị cảm. Vì trời của Melbourne mỗi ngày có bốn thời tiết. Sáng mùa xuân, trưa mùa hè, chiều mùa thu và tối mùa đông. Do vậy, nếu ai đó có đi Melbourne, xin hãy chuẩn bị áo ấm cho thật kỹ, đầu cho đó là mùa nào trong năm đi nữa.

Sáng hôm sau, ngày 11 tháng 10 năm 2003, chùa có chương trình riêng cho lễ An vị Phật và Giáo Hội có chương trình riêng của những buổi họp. Pháp Sư Niên Trưởng Thích Giác Đức với đề tài: "Hướng đi truyền thống của Phật Giáo Việt Nam". Pháp Sư vẫn còn phong độ của một giảng sư Đại Học Đường đứng trên bục giảng để giảng giải cho sinh viên và cử tọa rất hùng hồn và khúc chiết. Đến chiều là buổi nói chuyện của Giáo Sư Võ Văn Ai và Nữ sĩ Ý Lan với đề tài: "Tìm hiểu Pháp Lệnh về Tôn Giáo của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam". Rất tiếc giờ đó chúng tôi không có mặt vì phải đi thăm chùa Pháp Vương của Hòa Thượng Thích Huyền Tôn.

Đến tối có Hòa Thượng Thích Minh Tâm nói về đề tài: "Đề án Phật sự" Chương trình to lớn mà nhân sự lại ít ỏi. Do vậy, đây cũng là một số đề tài cần phải bổ sung và mở xẻ cho Phật sự trọng đại của tương lai Giáo Hội nhiều hơn nữa.

Đến ngày hôm sau, vào lúc 11 giờ sáng ngày 12 tháng 10 năm 2003 tất cả chư tôn đức Tăng Ni và hơn 4000 đồng hương Phật Tử đã vân tập vào hội trường và chánh điện để dự lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức. Có đại diện chính quyền và các đoàn thể cũng như chư Tôn Đức trong Giáo Hội ở các châu phát biểu. Suốt hơn 2 tiếng đồng hồ, phần diễn văn, đạo từ đã đọc xong và sau đó cung nghinh Chơn Dung của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên Đại Điện để chuẩn bị lễ Khánh Thành và Lễ Suy Tôn Đức Đệ Tứ Tăng Thống. Buổi lễ rất cảm động. Mọi người, mí mắt đỏ hoe, mờ vì ngấn lệ và vì sự cảm động, chia xẻ những khó khăn mà quý Ngài trong nước đã đương cũng như sẽ gặp phải. Có những cuộn phim sống được quay và gửi ra từ tu viện Nguyên Thiều ở Bình Định về những ngày họp của Hội Đồng Lương Viện để bổ sung thành phần nhân sự của Giáo Hội tại quốc nội cũng như Hải Ngoại trong tháng 9 vừa qua. Ai nấy xem những đoạn

phim này mới thấy được cái ý chí kiên cường bất khuất của những nhà lãnh đạo GHPGVNTN ở trong nước và mới khâm phục được đức tính vô úy ấy.

Kết thúc của Lễ Khánh Thành là buổi lễ cúng dường trai tăng và lễ Đăng Đàn Chẩn Tế vào chiều ngày 12 tháng 10 năm 2003 ấy. Đây phải nói là một sự thành công rực rỡ của Tu Viện Quảng Đức nói riêng, sau đó là Giáo Hội Úc Châu và nói chung cho GHPGVNTN ở quốc nội cũng như Hải Ngoại

Sáng ngày 13 tháng 10 năm 2003, phái đoàn của chúng tôi đã lên máy bay để đi Adelaide, thăm chùa Pháp Hoa và đánh lễ Hòa Thượng Hội Chủ Thích Như Huệ. Ngài cũng là ân sư của chúng tôi khi chúng tôi còn học Trung Học tại Trường Bồ Đề Hội An, cách đây 40 năm về trước mà lúc đó Ngài là Giám Đốc. Để được thăm và để chiêm nghiệm cảnh hoang tàn của một điện Phật do người bị tâm thần phá hoại đập nát hết những biểu tượng mà người Phật Tử đã tôn thờ. Tối hôm sau ngày 14 tháng 10 tôi đã giảng một thời Pháp ngữ sau Hòa Thượng Thích Minh Tâm với nhan đề là: "Hãy giữ vững một niềm tin".

Tôi đã đến địa phương này từ năm 1979 đến nay cũng đã gần 25 năm rồi. Sau bao nhiêu năm cố gắng, chùa Pháp Hoa đã được dựng lên, nhưng nhìn xuống phía dưới người nghe Pháp hầu như tôi chẳng thấy một người quen nào. Vì đa phần các vị lớn tuổi bệnh hoạn, hoặc có người đã theo Phật. Chỉ có một số mới đến chùa sau này. Nhìn tăng chúng tại đây cũng thế, có người mới đến thì vui, nhưng những người cũ ngày xưa bây giờ chẳng còn nữa, chẳng biết tại sao, và trách ai bây giờ? Tất cả chẳng qua là nhân duyên, nghiệp lực.

Rời chùa Pháp Hoa vào sáng sớm ngày 15 tháng 10, đáp máy bay đi đến Camberra để tham dự Giới Đàn Giác Tánh – A Nan Đà do Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Tu Viện Trưởng đề xướng. Giới Đàn này có tổng cộng 19 giới tử đa phần là người Úc. Trong 19 vị này chỉ có hai giới tử Tỳ Kheo Ni, một giới tử Sa Di và ba giới tử Sa Di Ni là người Việt Nam. Do vậy các đàn Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni và Sa Di đều phải truyền bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Thành và Hòa Thượng Thích Thiện Nhơn chứng minh cho Giới Đàn, Hòa Thượng Thích Huyền Tôn làm Đàn Đầu Hòa Thượng, Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh làm Yết Ma, Hòa Thượng Thích Giác Lượng, Thượng Tọa Thích Nguyên Phước làm Giáo Thọ A Xà Lê. Trong bảy vị tôn chúng có mời 3 vị từ Việt Nam và 4 vị tại Úc. Có cả hữu Giám Đàn. Còn tôi thì làm Tuyên Luật Sư và Sư Bà Nguyễn Thanh, Sư Bà Diệu Tâm và Hai Sư Bà tại Úc khảo hạch các giới tử thọ giới.

Buổi bế mạc có cúng dường trai tăng tại Trung Tâm Tây Tạng rất trang nghiêm do Thượng Tọa Thích Quảng Ba và Ngài Choedak Yuthok chủ sự. Nhìn chung Giới Đàn rất thành công trang nghiêm, thanh tịnh và giới tử rất thuần kính Tam Bảo. Hy vọng họ sẽ được đắc giới rất nhiều tại Giới Đàn này. Ngoài Thượng Tọa Thích Quảng Ba dịch sang tiếng Anh trong giới đàn, lần này có Đại Đức Thích Đông Văn và Đại Đức Thích Hạnh Giới cũng đã trợ dịch tiếng Việt sang Anh văn trong khi truyền giới nên rất linh động và giới tử người Úc rất hoan hỷ.

Hôm thứ năm ngày 16 tháng 10, phái đoàn hơn 20 vị tăng ni và cư sĩ do Thượng Tọa Thích Quảng Ba hướng dẫn cũng đã vào trụ sở Quốc Hội Úc để tham dự với hơn 1000 người nhân lễ kỷ niệm 1 năm trước đây, ngày mà quân khủng bố giết hại hàng trăm người ngoại quốc tại đảo Bali ở Indonesia.

Sau mấy năm không trở lại thủ đô nước Úc, bây giờ trông thấy ngôi chùa Vạn Hạnh đã xây các Pháp Xá gần xong, rất đồ sộ, hy vọng một mai đây khi chùa xây xong rồi thì đây là một tu viện có tầm vóc của người Việt Nam tại thủ đô xứ Úc này.

Chiều ngày thứ sáu, ngày 17 tháng 10 năm 2003, phái đoàn chúng tôi cộng thêm Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Hòa Thượng Thích Chánh Lạc và sáu vị từ Đức do Sư bà Diệu Tâm hướng dẫn, đã lên xe 14 chỗ ngồi do Thầy Phổ Huân đón về chùa Pháp Bảo tại Sydney. Đoạn đường này cách đây 20 năm về trước vẫn còn là đường quốc lộ, bây giờ tất cả đã được xây thành xa lộ. Hơn 200 cây số chỉ cần ba tiếng đồng hồ là đã đến chùa rồi.

Chùa Pháp Bảo tại đây bắt đầu xây từ năm 1984 và 1985 khánh thành, nhưng sang năm 2004 sẽ làm lễ kỷ niệm 25 năm thành lập. Vì từ năm 1979, Hội Phật Giáo Việt Nam tại New South Wales là Hội Phật Giáo được thành lập đầu tiên tại xứ Úc này. Có Hòa Thượng Thích Bảo Lạc chăm sóc và sự hỗ trợ nhiệt tình của bà con xa gần nên chùa Pháp Bảo rất khang trang, chung quanh có hàng rào hoa sen bao bọc, trông rất mỹ thuật. Mặc dù bằng bê-tông cốt thép. Có nhà thiền và phòng ốc cho khách phương xa lưu lại, đã cung ứng đầy đủ tiện nghi của một ngôi chùa, và ngôi chùa đó đã đứng vững cũng như góp phần xây dựng bảo vệ và phát triển của người Việt tha phương từ ngày xưa cho đến bây giờ và mãi mãi về sau nữa. Vì ý thức như thế nên đệ tử xuất gia của Hòa Thượng là Đại Đức Thích Phổ Huân, Sa Di Ni Giác Anh và quý Cô khác, cũng như quý Phật tử đã làm một buổi lễ chúc mừng Hòa Thượng cũng như chúng tôi vào chiều ngày 18 tháng 10 năm 2003 tại phòng Thiền rất cảm động. Có hai trăm năm mươi Phật tử cũ mới đến tham dự. Có người chống gậy đến, có người ngồi xe lăn, cũng có giới trẻ nhưng rất ít. Thăm tôi hôm đó có cụ bà Lê Thị Khang, pháp danh Diệu Tùng, người đã định cư tại Đức từ hơn 20 năm qua, đã đóng góp cho Viên Giác tại Hannover cũng như Bảo Quang tại Hamburg rất nhiều. Nhưng sau này vì già yếu nên qua Úc ở với con. Cụ nắm tay tôi và có ý hỏi sư Diệu Tâm. Tôi có bảo người con trai nên dẫn cụ vào phòng trong kéo gió, chờ một chút sư Diệu Tâm sẽ về. Thế mà sau hai ngày cụ đã ra đi vĩnh viễn ở tuổi thọ 88. Ngày về thăm nhà cụ vào 20 tháng 10, Hòa Thượng Bảo Lạc và Sư Diệu Tâm, Sư Diệu Phước cũng chỉ kịp hộ niệm cho cụ khi cụ vừa tắt thở mà thôi. Đó là một sự ra đi có đợi chờ và gặp đầy đủ những người mà cụ muốn gặp.

Ở tại đây tôi cũng đã nhận được báo Viên Giác số 137 tháng 10 năm 2003 do Bác Thị Tâm gửi, trong đó có kèm lá thơ nói về cô Nguyễn Thị Hiền, Pháp Danh Thiện Hạnh là vợ của Phật Tử Thiện Tấn Vũ Quang Tú, là đệ tử thuần thành của tôi cũng đã ra đi cách đây mấy ngày ở lứa tuổi chưa quá 45. Thật là vô thường quá! Thật là khó nói quá! Đâu có ai chuẩn bị trước cho những chuyến ra đi sớm như thế đâu! Do vậy mà hôm phát biểu tại lễ nhập thất của tôi tại Tu Viện Đa Bảo, tôi có thưa với Hòa Thượng Minh Tâm, Hòa Thượng Bảo Lạc, Sư Bà Diệu Tâm, Ni Sư Diệu Phước và cùng với 14 vị Tăng Ni khác

rằng khi còn trẻ người ta hay làm bài toán cộng, nhưng khi đến già rồi người ta phải làm bài toán trừ. Ví dụ như ta sống được bảy mươi tuổi đi, mà bây giờ đã năm mươi lăm tuổi rồi. Cứ mỗi năm trừ đi một tuổi, thật sự ra thời gian ấy còn lại có là bao, mà ta sẽ làm được gì? Đó là một câu hỏi mà mỗi người cần phải thể nghiệm lấy. Đó là chưa kể đến sự vô thường.

Buổi lễ mừng Thầy Bảo Lạc lên Hòa Thượng, còn tôi lên Phương Trượng có sự tham dự của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh, Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, Thượng Tọa Thích Giác Đăng, Thượng Tọa Thích Quảng Nghiêm, Thầy Phổ Hương, Thầy Ấn Long, Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Ni Sư Diệu Phước, Sư Cô Diệu Trạng, Sư Cô Bảo Trường và hơn mười vị tăng ni khác nữa đã cùng 250 Phật tử dùng tiệc sau khi Thầy Phổ Huân mở lời, nhằm mục đích đền đáp ân sư đã dày công huấn dục nên người cũng như cá nhân tôi, bào đệ của Hòa Thượng Bảo Lạc, kèm theo đó là hát và ngâm thơ, ca vọng cổ, cúng dường. Cuối tiệc có chụp hình lưu niệm và cắt bánh ăn mừng. Đạo Hữu Hoàng Khôi đại diện cho Hội Phật Giáo tại đây có lời cảm tạ thâm ân của Hòa Thượng Bảo Lạc và đồng thời Hòa Thượng Minh Tâm, Hòa Thượng Tịnh Hạnh và Hòa Thượng Chánh Lạc cũng có lời đạo từ trong ngày vui hôm ấy.

Trước khi lên núi tại Tu Viện Đa Bảo, phái đoàn chúng tôi đã ghé thăm một số chùa ở Sydney, cũng như tiễn đưa một số chư vị Khách tăng trở về lại nước của mình.

Ở tại núi này, ngày đêm Thầy trò chúng tôi công phu kinh kệ, dịch kinh, viết sách, làm vườn, nấu ăn, dọn dẹp. Mỗi tối, tôi trì kinh Kim Cang, niệm 21 biến Đại Bi cùng niệm Phật, là đã hết đi một tiếng rưỡi đồng hồ rồi.

Thầy Đồng Văn phụ tôi đánh máy khi tôi đọc từ bản văn chữ Hán ra tiếng Việt, Hạnh Giới cũng thế. Mỗi ngày bốn tiếng đồng hồ có hai vị Tiến Sĩ về Triết Học và Ngôn Ngữ phụ dịch kinh thì tôi đỡ lo. Vì lẽ kinh dịch ra đã có người giáo chính lại. Chúng tôi đã hoàn thành xong một chuyện của Đại Hòa Thượng Đông Chinh thời nhà Đường. Đó là câu chuyện của Giám Chân Hòa Thượng, người Trung Quốc đã truyền Phật Giáo sang Nhật Bản vào thế kỷ thứ 8, cách nay hơn 1200 năm. Năm 1973, tôi đã xem phim này bằng tiếng Nhật tại Nhật mà bây giờ mới có cơ hội dịch Đại Tạng Kinh ra tiếng Việt. Phim này, thời đó đã chiếm đến năm giải Oscar. Sau này chẳng thấy trình chiếu nữa, chẳng biết lý do tại sao? Ngoài ra, Thầy trò chúng tôi đang dịch bộ Đại Đường Tây Vực Ký của Ngài Huyền Trang viết gần 12 quyển và 100 trang trong Đại Tạng. Nếu dịch xong chắc cũng hơn 300 trang đánh máy chữ Việt. Đây không phải là Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân viết vào đời nhà Minh, như phim ảnh chúng ta vẫn thường hay xem, mà là câu chuyện có thật do Ngài Đường Tam Tạng thuật lại. Chuyện này cũng đã có dịch sang tiếng Đức, nên Hạnh Giới không cần phải dịch lại nữa, chỉ có phần tiếng Việt lâu nay chưa có người dịch nên kỳ nhập thất này Thầy trò chúng tôi cố gắng hoàn thành dịch phẩm này. Thầy Tông Nghiêm là người Hoa sanh ra ở Mã Lai và qua hai thế hệ. Ông nội là người Nhật, bà nội là người Hoa, nên bây giờ chẳng còn biết tiếng Nhật nào nữa. Tuy nhiên là một Thạc Sĩ về Phật Học nên cũng đã giảng cho Thầy Đồng Văn, Hạnh Giới, Hạnh Tuệ học tiếng Hoa, trong khi đó Thầy ấy học tiếng Việt từ Thầy Đồng Văn và Hạnh Giới.

Ở vùng này mỗi sáng có chim kêu, sáo hót, chim chóc lú lo khi ánh thái dương vừa tỏ dạng. Đêm đêm cũng nghe tiếng gáy của những loài chim lạ, ngày ngày tôi có dịp làm quen với những loài kiến, loài thỏ khác nhau. Kiến ở đây có rất nhiều loại. Loại lớn gần 2 cm, loại nhỏ thì đủ loại. Có con có càng như càng cua, chúng cắn vào là phải xức thuốc. Tôi xem chúng đào hang, làm tổ cũng công phu lắm. Mỗi con đều có nhiệm vụ khiêng vác, chẳng có con nào ở không. Con kiến nhỏ như thế mà ra công đào rất nhiều hang lớn. Chúng hăng say như vụ từng mỗi mọt. Nhìn chúng như vậy nên tôi nghĩ rằng con người phải đặc biệt hơn chứ, phải gắng sức gia công thêm. Tôi thường hay bỏ thức ăn cho chúng và thế là chúng kéo tới từng đoàn chứ không phải chỉ một con. Đúng là loài kiến cũng thảo ăn đấy chứ? Nếu là loài người mà gặp mỗi lợi lớn như thế thì chắc ít chia cho ai đâu?

Có nhiều loài chim rất đẹp, rất khôn ngoan. Chúng bay lượn chung quanh thất của tôi và phòng ở của quý Thầy, quý chú. Chúng ít sợ chúng tôi, vì có lẽ chúng tôi cũng tôn trọng sự tự do của chúng.

Ở đây có nhiều cây Bạch Đàn thơm mùi khuynh diệp. Dưới cái nắng mùa hạ ở đây cây tiết ra mùi thơm bát ngát. Cây cỏ còn thế, thử hỏi con người ta phải làm gì cho đời đây?

Thình thoảng thì mới có con Kangouru và con Kuala tức là con ngù ngày đến viếng. Vì bây giờ tiếng động của con người hơi nhiều nên miền núi này những động vật quý như thế càng ngày càng ít đi. Bây giờ ở đây là núi rừng, nhưng chừng hai mươi năm nữa cũng sẽ trở thành đô thị như chùa Pháp Bảo, chùa Phước Huệ trong hiện tại. Vì hai mươi năm trước đây, ở đó là rừng. Thầy trò Thầy Bảo Lạc đến nhận đất của chính phủ cho, thì bảo rằng rừng rậm như thế này, ai mà có thể tới. Thế mà mới đó đã hai mươi năm qua và bây giờ đúng là bãi bể đã biến thành ruộng dâu.

Khi đọc kinh Kim Cang mỗi tối, tôi càng thấm thía hơn khi đến câu: **"Quá khứ tâm bất khả đắc, Hiện tại tâm bất khả đắc và Vị lai tâm bất khả đắc"** Chẳng có cái gì có mà cũng chẳng có cái gì không. Có hay không đều do tâm vọng tưởng mà thành tựu. Cho nên đức Phật cũng đã nói:

**Nhược dĩ sắc kiến ngã  
Dĩ âm thanh cầu ngã  
Thị nhân hành tà đạo  
Bất năng kiến Như Lai**

Như Lai không đến, không đi, không còn, không mất. Do vậy mà nếu dùng hình tướng âm thanh để cầu thì suốt đời vẫn không bao giờ thấy được chân thật tướng của Như Lai, để rồi đoạn kết trong kinh Kim Cang Phật dạy rằng:

**Nhứt thiết Hữu Vi Pháp  
Như Mộng huyễn bào ảnh  
Như Lộ, diệc Như Điện**

***Ứng tác như thị quán.***

Nghĩa là hãy xem tất cả các pháp có hình tướng đều như mộng, như giả, như ảo ảnh, như giọt sương, như điện chớp thì mới thấy được chân tướng của các pháp.

Từ núi đồi của xứ Úc này đang ở độ hè sang, tôi và bốn vị đi cùng xin gửi một chút nắng về sưởi ấm lòng người tại Viên Giác cũng như những độc giả xa gần của báo Viên Giác tại Đức, Âu Châu và hẹn gặp lại quý vị vào Tết Nguyên Đán Giáp Thân sắp đến tại chùa.

Mong quý vị đọc đoạn văn ngắn này để biết rằng chúng tôi đang làm gì, và cũng mong quý vị luôn nghĩ rằng chúng tôi vẫn luôn luôn ở bên quý vị và chưa bao giờ xa quý vị cả.

*Những ngày nhập thất  
tại Tu Viện Đa Bảo,  
Úc Đại Lợi, vào một sáng đầu hạ.*